

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ THU GOM BAO GÓI
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SAU SỬ DỤNG**

(Ban hành theo Văn bản số/SNN-TT&BVTV, ngày tháng năm 2018)

MỞ ĐẦU

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có diện tích đất sản xuất trồng trọt 105.402 ha, chiếm gần 53% tổng diện tích đất nên lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh từ hoạt động trồng trọt là rất lớn (Theo số liệu tổng hợp từ Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện/TP, bình quân hàng năm sản xuất trồng trọt phát sinh khoảng 73,142 tấn bao gói thuốc BVTV sau sử dụng). Tuy nhiên, hiện nay nhiều địa phương trong tỉnh vẫn chưa có biện pháp tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng một cách hữu hiệu, hiện tượng bao gói thuốc BVTV vẫn còn thải bừa bãi trên đồng ruộng. Đây là loại chất thải rắn độc hại gây tác động xấu tới môi trường đất, nước, không khí và sức khỏe con người.

Trước tình hình đó, cần thiết phải có biện pháp xử lý bao gói thuốc BVTV phù hợp cho từng địa bàn và từng loại cây trồng chính; đẩy mạnh tuyên truyền cho các tổ chức cá nhân trong việc sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; khuyến cáo nông dân hạn chế thấp nhất việc sử dụng hóa chất và thuốc BVTV; tổ chức hướng dẫn việc thu gom và xây dựng các mô hình thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Phần 1

**THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VỎ BAO GÓI
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SAU SỬ DỤNG**

1. Khái niệm về thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)

Thuốc BVTV là chất hoặc hỗn hợp các chất hoặc chế phẩm vi sinh vật có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn, xua đuổi, dẫn dụ, tiêu diệt hoặc kiểm soát sinh vật gây hại trên thực vật; điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc côn trùng; bảo quản thực vật; làm tăng độ an toàn, hiệu quả khi sử dụng thuốc.

2. Ảnh hưởng của bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

Bao gói thuốc BVTV là mối nguy hiểm cho con người, môi sinh và môi trường, như:

- Gây ô nhiễm từ nguồn thuốc còn bám dính trên vỏ bao;
- Gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người do bị xây xát, thương tích khi tiếp xúc với bao bì, đặc biệt là các dạng chai thủy tinh;
- Gây ô nhiễm môi trường từ các dạng bao, túi nhựa hay các chất hữu cơ khó phân giải khác tích tụ lại.

Phần 2

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có thể gây nhiễm độc qua da tay do tiếp xúc trực tiếp khi pha chế, khi phun; có thể dây dính lên người khi phun nếu không mang phương tiện bảo vệ hợp lý; có thể gây nhiễm độc qua đường hô hấp do hít phải những hạt thuốc BVTV nhỏ bé trong không khí; nên sử dụng khẩu trang than hoạt tính (các loại khẩu trang thông thường làm bằng vải không thể ngăn cản được các hạt thuốc BVTV này).

1. Sử dụng hợp lý thuốc hóa học BVTV

Sử dụng thuốc theo Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM (kỹ thuật 4 đúng): Tiết kiệm được chi phí, giữ cân bằng sinh thái trên đồng ruộng, hạn chế ô nhiễm môi trường;

Sử dụng thuốc an toàn với thiên địch: Lựa chọn thuốc ít độc hại, chọn thời gian và phương thức xử lý ít ảnh hưởng với thiên địch.

2. Kỹ thuật 4 đúng trong việc dùng thuốc BVTV

2.1. Đúng lúc

Đối với dịch hại, đúng lúc là phun thuốc vào thời điểm mà dịch hại trên đồng ruộng dễ bị tiêu diệt nhất. Sâu hại thường mẫn cảm nhất đối với thuốc BVTV khi chúng ở giai đoạn sâu non tuổi nhỏ. Đối với thuốc trừ cỏ thì phải tùy theo đặc điểm của từng loại thuốc và sử dụng vào lúc thuốc có tác động mạnh nhất đến cỏ dại và ít có nguy cơ gây hại cho cây trồng.

Phun đúng lúc cũng là tránh phun thuốc khi trời sắp mưa to có thể làm rửa trôi hết thuốc trên mặt lá, thân cây. Phun thuốc vào lúc trời mát, không có gió to để thuốc bay vào mặt hoặc bay vào nhà ở gần nơi phun thuốc.

Phun đúng lúc là không phun thuốc vào quá gần ngày thu hoạch nông sản. Phải tùy loại thuốc mà ngưng sử dụng trước khi thu hoạch một thời gian nhất định.

2.2. Đúng thuốc

Trước khi chọn mua thuốc, nông dân cần biết loại sâu, bệnh, cỏ dại gây hại mà mình cần phòng trừ. Không nên sử dụng cùng một loại thuốc trong suốt vụ hoặc từ năm này qua năm khác. Nên ưu tiên mua loại thuốc ít độc nhất. ưu tiên chọn mua loại thuốc có thời gian cách ly ngắn nhất. Nên ưu tiên mua những loại thuốc có tác động chọn lọc (có hiệu lực trừ sâu bệnh cao nhưng tương đối ít độc với sinh vật có ích).

2.3. Đúng liều lượng

Sử dụng đúng liều lượng, nồng độ thuốc nhằm đạt được hiệu quả phòng trừ sinh vật gây hại, hiệu quả kinh tế cao, đồng thời giảm thiểu tác hại do thuốc BVTV gây ra đối với môi trường, con người và sản phẩm.

Dùng thuốc với liều cao hơn khuyến cáo càng làm gia tăng nguy cơ bị ngộ độc của người đi phun thuốc, người sống ở gần vùng phun thuốc và người sử dụng nông sản có phun thuốc. Ngoài ra còn có nguy cơ cây trồng bị hại do thuốc liều lượng cao gây ra (nhất là khi dùng thuốc trừ cỏ).

2.4. Đúng cách

Dùng thuốc đúng cách thể hiện trước hết ở khâu pha thuốc. Pha thuốc đúng cách là làm thế nào để làm cho chế phẩm sử dụng được hòa thật đồng đều vào nước, như vậy khi phun thuốc sẽ được trang trải thật đều trên vật phun (lá cây, mặt đất...). Khâu tiếp theo của việc dùng thuốc đúng cách là phun rải thuốc trên đồng ruộng cho đúng cách. Phun rải thuốc đúng cách là làm sao cho thuốc BVTV tiếp xúc được với dịch hại nhiều nhất. Có những loại sâu hại chỉ tập trung phá ở gốc (ví dụ rầy nâu), có những loài chuyên sống trên lá, trên ngọn, lại có những loài chỉ sống ở mặt dưới lá,... Do vậy khi phun thuốc phải hướng sao cho tia tập trung vào nơi quy định phun.

Dùng thuốc đúng cách còn có nghĩa là không tự ý hỗn hợp nhiều loại thuốc BVTV với nhau để phun trên đồng ruộng. Khi hỗn hợp 2 hay nhiều loại thuốc BVTV cũng có trường hợp do phản ứng với nhau mà hỗn hợp sẽ giảm hiệu lực trừ dịch hại, hoặc dễ gây cháy lá cây, hoặc dễ gây độc cho người sử dụng. Do vậy chỉ thực hiện việc hỗn hợp nếu như điều đó có hướng dẫn trên nhãn thuốc hoặc trong các tài liệu khoa học kỹ thuật hướng dẫn dùng thuốc BVTV.

3. Đảm bảo thời gian cách ly từng loại thuốc BVTV trên từng loại cây trồng:

3.1. Dư lượng thuốc BVTV trên nông sản

Sau khi một loại thuốc BVTV được phun rải lên cây hoặc bón vào đất thì thuốc sẽ để lại trên mặt lá, thân cây và thông thường là cả ở bên trong các mô thực vật một lượng thuốc (hoạt chất) nhất định. Sau phun rải một thời gian (vài ngày, một vài tuần) lượng hoạt chất bám trên cây và tồn tại bên trong cây sẽ giảm dần do tác động của nhiều yếu tố: Do thời tiết (nắng mưa), do hoạt động phân huỷ thuốc của các men thực vật, do sự tăng trưởng của cây được gọi là dư lượng thuốc BVTV trên thân lá, trái, củ của cây trồng. Càng xa ngày phun rải thuốc thì dư lượng của thuốc bên ngoài và bên trong cây càng giảm thấp.

3.2. Mức dư lượng tối đa cho phép

Một loại thuốc BVTV chỉ gây độc cho cơ thể người và động vật máu nóng, nếu như loại thuốc thâm nhập vào cơ thể với một lượng thấp hơn lượng giới hạn nói trên thì chưa gây hại cho cơ thể. Loại thuốc nào có độc tính càng cao (thuộc nhóm I) thì giới hạn đó càng thấp. Ngược lại loại thuốc nào có độc tính càng thấp (thuộc nhóm III) thì giới hạn đó càng cao.

Những lương thực và thực phẩm chứa dư lượng một loại thuốc BVTV ít hơn mức dư lượng tối đa cho phép thì được xem như vô hại đối với sức khoẻ của người tiêu dùng. Ngược lại, những nông sản chứa dư lượng một loại thuốc BVTV vượt quá mức dư lượng tối đa cho phép thì không được dùng làm lương thực, thực phẩm cho người tiêu dùng.

3.3. Thời gian cách ly

Thời gian của một loại thuốc BVTV đối với một loại nông sản là thời gian kể từ ngày phun loại thuốc đó lần cuối trong vụ đến ngày thu hoạch nông sản đã có phun thuốc. Thời gian cách ly có thể thay đổi từ một vài ngày đến một vài tuần tùy theo đặc tính khoa học, tùy theo độc tính của thuốc và tùy theo loại cây lương thực, thực phẩm được phun thuốc, tùy theo lượng thuốc dùng trên đồng cỏ; thời gian cách ly được xác định trên cơ sở nồng độ và liều lượng thuốc BVTV dùng ở mức khuyến cáo.

4. Đảm bảo an toàn trong khâu cất giữ tại nhà những thuốc BVTV chưa sử dụng hết:

Những thuốc BVTV mua về chưa sử dụng hoặc dùng chưa hết phải được cất giữ trong các phòng riêng biệt: Không bị dột khi trời mưa, không bị nước mưa chảy tràn; có khoá cửa chắc chắn; xa nơi ở và chuồng trại gia súc.

Những dụng cụ đựng thuốc, bình bơm thuốc, quần áo bảo hộ lao động phải được giặt giũ, rửa sạch sẽ sau mỗi đợt phun thuốc và phải cất giữ trong kho riêng (cùng với nơi lưu trữ thuốc BVTV của gia đình). Tuyệt đối không được dùng các đồ dùng trong sinh hoạt (xô chứa nước ăn, chậu rửa rau vo gạo, muống, thìa, chén ăn cơm, ...) để đựng, pha thuốc.

Không trút đổ thuốc dư thừa, chưa dùng hết sang bất kỳ đồ đựng khác (vỏ chai bia, chai nước mắm, ...). Sau khi đã dùng hết thuốc không được dùng bao bì thuốc BVTV (chai thuốc, bịch thuốc BVTV) vào bất kỳ mục đích nào khác.

Phần 3

THU GOM BAO GÓI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SAU SỬ DỤNG

Các loại bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ trong quá trình hoạt động sản xuất nông nghiệp là chất thải nguy hại, do đó cần được thu gom, xử lý riêng. Công tác thu gom bao gói thuốc BVTV thực hiện như sau:

1. Làm sạch bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

Bao gói thuốc BVTV cần được rửa sạch ngay sau khi dùng hết thuốc với kỹ thuật 3 lần rửa tách rời nhau liên tiếp, gồm các bước:

Bước 1: Gạn hết thuốc trong bao gói thuốc BVTV vào bình phun (đến khi hết nhỏ giọt nếu là dung dịch, khoảng 30 giây);

Bước 2: Cho nước sạch bằng 1/4 - 1/3 dung dịch của bao gói thuốc BVTV qua sử dụng, rồi vặn nắp chai hoặc gấp kín miệng mép bao gói;

Bước 3: Lắc mạnh trong khoảng 30 giây.

Bước 4: Mở nắp hoặc mép gấp gí, đổ lượng nước rửa vào bình phun đến khi không còn nhỏ giọt, khoảng 30 giây.

Làm nhắc lại từ bước 2 đến bước 4 đủ 3 lần để đảm bảo bao gói thuốc BVTV qua sử dụng rửa sạch. Cần chú ý:

- Nắp chai (nhất là đường ren) của bao gói thuốc BVTV qua sử dụng cần rửa hết thuốc tồn dư.

- Rửa sạch cả thuốc tồn dư dính bên ngoài bao gói thuốc BVTV qua sử dụng và đổ vào bình phun.

Lưu ý: Nước rửa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải đổ vào bình phun, không được đổ thải ra môi trường đất và các nguồn nước.

2. Thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

2.1. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải được thu gom về các bể chứa.

2.2. Bể chứa phải đảm bảo yêu cầu sau:

a) Đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập nước, gần điểm pha chế thuốc trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn;

b) Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước cuốn làm xô dịch;

c) Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật phù hợp với địa điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m³, có nắp đậy kín. Nắp bể chắc chắn, không bị gió, mưa làm xô dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong;

d) Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “*Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam [TCVN 6707:2009](#) về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo;

đ) Số lượng bể chứa tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Tối thiểu phải có 01 bể chứa (có thể tích khoảng 0,5 - 01 m³) trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

2.3. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom vào các bể chứa để vận chuyển đi xử lý. Trong trường hợp cần thiết, có thể xây dựng khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật từ các bể chứa để chờ vận chuyển đi xử lý.

2.4. Khu vực lưu chứa phải đảm bảo yêu cầu sau:

a) Bố trí tại địa điểm xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học và đảm bảo các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường. Khu vực lưu chứa phải kín, không phát tán mùi ra bên ngoài, có độ cao nền đảm bảo không bị ngập lụt, thiết kế tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu chứa bằng vật liệu không cháy, có biện pháp hoặc thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong, có rãnh thu chất lỏng về một hố ga thấp hơn sàn để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc sự cố rò rỉ. Mặt sàn, hố ga trong khu vực lưu chứa được làm bằng vật liệu chống thấm;

b) Bên ngoài khu vực lưu chứa có ghi dòng chữ “*Khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (tên địa phương)*” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam [TCVN 6707:2009](#) về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo;

c) Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại khu vực lưu chứa được đóng gói cẩn thận trong bao bì chuyên dụng có khả năng chịu được va chạm, chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với thuốc bảo vệ thực vật chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thấm thấu, rò rỉ; phải được xếp cách tường bao quanh của khu vực lưu chứa ít nhất 50 cm, không cao quá 300 cm, có lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150 cm;

d) Đảm bảo không để rơi vãi, phát tán bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong quá trình tập kết từ các bể chứa đến khu vực lưu chứa.

Phần 4

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất cây trồng nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

1.1. Người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm:

- a) Sau khi pha chế, phun rải thuốc bảo vệ thực vật phải thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch này;
- b) Để riêng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với rác thải sinh hoạt và rác vệ sinh đồng ruộng;
- c) Không sử dụng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các Mục đích khác;
- d) Không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

1.2. Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất cây trồng nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng có trách nhiệm:

- a) Tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong địa bàn quản lý của doanh nghiệp;
- b) Ký hợp đồng chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại để xử lý;
- c) Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Thông tư số [36/2015/TT-BTNMT](#) ;
- d) Trả chi phí cho việc xây dựng bể chứa, thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật

2.1. Người thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng có trách nhiệm:

- a) Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong quá trình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;
- b) Trang bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, ủng cao su và các phương tiện, vật tư cần thiết khác phục vụ việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;
- c) Ký hợp đồng và được trả công theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với người sử dụng lao động trong việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

2.2. Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa

a) Căn cứ vào thực tế từng địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) lựa chọn đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa.

b) Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa trực tiếp thu gom, hoặc ký hợp đồng hoặc huy động sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau

sử dụng từ bể chứa đến khu vực lưu chứa và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng không để đúng nơi quy định trên địa bàn quản lý.

c) Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và đúng tên đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại hoặc báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ; kê khai chứng từ và chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại Thông tư số [36/2015/TT-BTNMT](#) .

2.3. Tổ chức, cá nhân vận chuyên, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số [36/2015/TT-BTNMT](#) .

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm:

a) Bố trí kinh phí, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại địa phương;

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng ở địa phương tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

c) Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn; quản lý việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn;

b) Quản lý hoạt động chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã với đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp theo quy định về quản lý chất thải nguy hại để vận chuyên và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

c) Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Quy định địa Điểm đặt bể chứa, triển khai xây dựng bể chứa bảo đảm yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;

b) Quy định địa Điểm đặt khu vực lưu chứa (nếu có), triển khai xây dựng khu vực lưu chứa theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thu gom bao gói vào bể chứa và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật;

đ) Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

4.2. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn.

4.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

